

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lưu Danh Sử.

2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn R, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Đinh Trường Gi, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn R, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Tại phiên tòa anh Gi có mặt, chị H có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 02 năm 2021 và bản tự khai, nguyên đơn Chị Đinh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Đinh Trường Gi kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào ngày 28/11/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống với nhau tại gia đình bố mẹ chị ở xã V, huyện N do anh Giquê ở Phú Thọ. Chị xác định hai vợ chồng chị chỉ sống hạnh phúc với nhau được 6 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng không

hòa hợp nảy sinh nhiều bất đồng, vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Hiện tại chị và anh Gidã ly thân, chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Gitrầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh Gid để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị xác định chị và anh Gicó 02 con chung là các cháu: Đinh Hồng Qsinh ngày 07/12/2009, cháu Đinh Quang Th sinh ngày 18/10/2015. Nguyên vọng của chị xin nuôi cả hai cháu sau khi ly hôn với anh Gi, tuy nhiên nếu anh Gi không đồng ý thì chị xin nuôi cháu Q còn cháu Th để anh Gi nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn Anh Đinh Trường Gi được thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2021 và các văn bản tố tụng khác: anh Githừa nhận thời gian kết hôn và chung sống như chị Htrình bày là đúng. Theo anh Givợ chồng anh chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân hai năm gần đây cô H đã ngoại tình với người khác, còn công khai trên mạng Facebook, anh và gia đình cô H biết và khuyên nhủ nhiều lần nhưng cô H không nghe. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với cô H và không muốn con cái khổ nên anh không đồng ý ly hôn với cô H, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh xác định anh và cô H có 02 con chung là các cháu: Đinh Hồng Q sinh ngày 07/12/2009, cháu Đinh Quang Th sinh ngày 18/10/2015. Trường hợp cô H cố tình ly hôn với anh và được Tòa án giải quyết thì anh xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu cô H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không có yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của cháu Đinh Hồng Q thể hiện tại biên bản lấy lời khai: Nguyên vọng của cháu nếu bố mẹ cháu là chị H và anh Gi được giải quyết ly hôn thì cháu xin tiếp tục ở với mẹ là chị H vì cháu muốn ổn định để đi học tại xã V, huyện N.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo đơn khởi kiện của Chị Đinh Thị H. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Do quá trình giải quyết các bên đương sự không thống nhất được việc giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Gi và xin nuôi cháu Đinh Hồng Q

Tại phiên tòa bị đơn đồng ý ly hôn với chị Hvi xác định tình cảm không còn, anh Gixin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Hấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

* Về thủ tục tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải dù đã được tổng đạt hợp lệ.

* Về nội dung giải quyết vụ án:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đinh Thị H. Xử lý hôn giữa Chị Đinh Thị H và Anh Đinh Trường Gi.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Giao cháu Đinh Hồng Qsinh ngày 07/12/2009 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Đinh Quang Thsinh ngày 18/10/2015 cho anh Gitiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. *Về án phí ly hôn*: Chị Đinh Thị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn R, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung**: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh G là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hòa hợp, không cùng thống nhất được quan điểm trong cuộc sống dẫn đến va chạm và mâu thuẫn. Thực tế các bên cũng thừa nhận có mâu thuẫn và không còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh G là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Nguyên vọng của anh G xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên anh không đưa ra được căn cứ chứng minh chị H không đủ điều kiện nuôi con. Nguyên vọng của chị H xin nuôi cháu Quang và cháu Thắng để anh G nuôi. Hội đồng xét xử thấy: Đối với chị H và anh G đều khỏe mạnh, có thu nhập, qua xác minh tại ủy ban nơi cư trú của cả hai bên thì anh chị đều là công dân chấp hành tốt pháp luật không có biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội. Mặt khác con chung của anh chị đều đến tuổi đi học và cần sự quan tâm chăm sóc chu đáo của bố mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện sức khỏe thu nhập của cả hai bên đương sự như nhau nên cần giao cho mỗi bên chăm sóc và nuôi dưỡng 1 cháu là phù hợp. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định, lợi ích mọi mặt của các cháu nên giao cháu Đinh Hồng Q cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Quang Thắng cho anh G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các bên không có yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đinh Thị H. Xử lý hôn giữa Chị Đinh Thị H và Anh Đinh Trường Gi.

2. Về con chung: Giao cháu Đình Hồng Q sinh ngày 07/12/2009 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Giao cháu Đình Quang Th sinh ngày 18/10/2015 cho anh Gitiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đình Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2019/0000213 ngày 19/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Anh Đình Trường Gi được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Chị Đình Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã V
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh

